BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2407/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Ứng dụng tiêu chuẩn chất lượng

Địa chỉ liên lạc: Phòng 301, tầng 3, tòa nhà Linh Trang, số 1/12 đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 37918630 Fax: 024. 37918631

Email: Quasta.ce@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ***tổng hợp đa ngành*** trong lĩnh vực:

- Chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 14001/ISO 14001.

- Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp TCVN ISO 22000/ISO 22000 và hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn theo HACCP Codex/TCVN 5603/CXC 1-1969 trong nhóm ngành chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, dịch vụ phụ trợ.

- Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn *(chi tiết theo phụ lục Giấy chứng nhận này).*

2. Số đăng ký: **64/CN - TĐC.**

3. Giấy chứng nhận được cấp lần hai (02) và có hiệu lực đến ngày 12/6/2028./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Ứng dụng tiêu chuẩn chất lượng;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hà Minh Hiệp

Phụ lục

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 2707/TĐC - HCHQ ngày 24 /8/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn
1.	Gạch rỗng đất sét nung	TCVN 1450:2009
2.	Gạch đặc đất sét nung	TCVN 1451:2009
3.	Gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999
4.	Xi măng pooclăng hỗn hợp	TCVN 6260 :2020
5.	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn	TCVN 9340:2012
6.	Đá ốp lát tự nhiên	TCVN 4732:2016
7.	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng	TCVN 8266:2009
8.	Cáp điện vặn xoắn cách điện bằng XLPE	TCVN 6447:1998
9.	Cáp có vỏ bọc cách điện dạng đùn và phụ kiện, điện áp làm việc từ 1kV đến 30kV	TCVN 5935-1:2013 (IEC 60502-1:2009) và TCVN 5935-2 :2013 (IEC 60502-2 :2005)
10.	Ống thép Cacbon dùng cho kết cấu thông thường	JIS G 3444 :2015 BS EN 1387:1985
11.	Ống thép Cacbon hình vuông và hình chữ nhật dùng cho kết cấu thông thường	JIS G 3466 :2021
12.	Của khung nhựa cứng u-PVC	TCVN 7451:2004
13.	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847 : 1994
14.	Ống thép dùng làm giàn giáo trong xây dựng	BS EN 39:2001

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn
15.	Xi măng poóc lăng	TCVN 2682:2020
16.	Cọc bê tông ly tâm ứng lực	TCVN 7888:2014
17.	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012 TCVN 9116:2012 và ASTM C76M-05b
18.	Bột bả tường	TCVN 7239 :2014
19.	Gạch ốp lát ép bán khô	TCVN 7745 :2015
20.	Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng	TCVN 7239 :2014
21.	Ngói xi măng ép	JIS A 5402:2002
22.	Khung treo kim loại	ASTM C635/C635M-17
23.	Khung vách kim loại	ASTM C645-18
24.	Sản phẩm Ống nhựa PE	TCVN 7305-2 :2008 ISO 4427-2 :2007 TCVN 11821-1,2,3 :2017
25.	Sản phẩm ống nhựa PPR (Propylene random)	DIN 8077:2008 và DIN 8078:2008
26.	Sản phẩm phụ tùng nối và đầu nối bằng PVC-U	TCVN 6151-3 :2002
27.	Sản phẩm ống nhựa bằng PVC-U	TCVN 6151-2 :2002
28.	Sứ Vệ sinh	TCVN 6073:2005
29.	Sản phẩm thạch cao	TCVN 8256 : 2009 ASTM C1396/C1396M-17 BS EN 520:2004+A1:2009
30.	Ống thép hàn điện và không hàn dùng trong công nghiệp chế tạo mô tô, xe đạp	TCVN 3738:1983
31.	Sản phẩm clanhke xi măng poóc lăng	TCVN 7024:2013

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn
32.	Nắp hố ga, nắp rãnh thoát nước cho các khu vực có xe và người đi bộ	BS EN 124 :2015
33.	Sản phẩm Nhôm và hợp kim nhôm dạng thanh, thỏi, ống và profile	TCVN 5838–1994 TCVN 5842 –1994 (ISO 6362 – 1,2,3,4,5)
34.	Kính xây dựng	TCVN 7455:2013 TCVN 7364-2:2018 TCVN 8260:2009 ASTM E2190 – 19 ASTM C1464 - 16
35.	Phụ kiện đường ống thép hợp kim	TCVN 9837:2013 ASTM A234/A234M
36.	Tro xỉ làm vật liệu san lấp	TCVN 12249:2018
37.	Tro đáy dùng làm cốt liệu bê tông và vữa	TCVN 7570:2006
38.	Tro đáy dùng làm phụ gia khoáng cho xi măng	TCVN 6882:2016
39.	Tro đáy dùng cho phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn	TCVN 8825:2011

Ghi chú: Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Trung tâm Ứng dụng tiêu chuẩn chất lượng phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng ban hành trước khi thực hiện chứng nhận.